

**BÁO CÁO****Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến  
các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án**

Kính trình: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao xin Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, cụ thể như sau:

**I. CÁC QUAN HỆ XÃ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH  
TĂNG CƯỜNG HÒA GIẢI CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ THÔNG QUA HÒA  
GIẢI****1. Các tranh chấp và việc dân sự được hòa giải trong tố tụng dân sự*****1.1. Pháp luật điều chỉnh***

Hòa giải là nguyên tắc cơ bản trong tố tụng dân sự: Tòa án có trách nhiệm tiến hành hòa giải và tạo điều kiện thuận lợi để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thông qua hòa giải, một số lượng lớn các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật lớn nhỏ có thể được giải quyết kịp thời, nhanh chóng, giảm bớt khiếu nại, tố cáo khiếu kiện.

Hòa giải là một chế định quan trọng trong tố tụng dân sự, là hoạt động do Tòa án tiến hành nhằm giúp đỡ các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ việc dân sự. Do đó, nếu chế định hòa giải không được quan tâm trong việc giải quyết các vụ việc dân sự thì quyền và lợi ích của các bên đương sự sẽ không được bảo đảm.

Hòa giải là thủ tục bắt buộc khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Theo quy định tại Điều 203, Điều 208 và Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự, trong thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án, Thẩm phán tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải<sup>1</sup>. Trường hợp vụ án

<sup>1</sup> Trường hợp vụ án dân sự không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được quy định tại Điều 206 và Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Thẩm phán tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải (khoản 2 Điều 208).

được giải quyết theo thủ tục rút gọn, sau khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán tiến hành hòa giải<sup>2</sup>.

Khi giải quyết việc dân sự công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, Thẩm phán phải tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình (khoản 2 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự).

Tòa án tạo điều kiện thuận lợi để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ việc dân sự. Trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có quyền quyết định tạm ngừng phiên tòa khi các đương sự thống nhất đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để họ tự hòa giải (điểm đ khoản 1 Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự). Tại phiên tòa phúc thẩm, nếu các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự).

## 1.2. Kết quả hòa giải<sup>7</sup>

Trong 04 năm gần đây (từ năm 2014-2017), Tòa án nhân dân các cấp đã tiến hành hòa giải các vụ việc dân sự đạt kết quả như sau<sup>8</sup>:

### 1.2.1. Về công tác hòa giải các vụ án dân sự ở cấp sơ thẩm

Năm	Tòa án nhân dân cấp tỉnh					Tòa án nhân dân cấp huyện				
	Số vụ việc đã thụ lý	Số vụ việc đã giải quyết/ % trên số vụ việc đã thụ lý	Công nhận thỏa thuận/ % trên số vụ việc đã giải quyết		Số vụ việc đã thụ lý	Số vụ việc đã giải quyết/ % trên số vụ việc đã thụ lý	Công nhận thỏa thuận/ % trên số vụ việc đã giải quyết			
2014	4.212	2.376	56,4%	135	5,7%	111.377	97.154	87,2%	30.759	31,7%
2015	4.720	2.881	61%	120	4,2%	106.989	93.034	87%	26.502	28,5%
2016	5.070	2.972	58,6%	125	4,2%	108.022	93.745	86,8	25.224	26,9%
2017	8.861	5.280	59,6%	221	4,1%	117.317	96.314	82,1	24.970	25,9%

<sup>2</sup> Trừ trường hợp vụ án dân sự không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được quy định tại Điều 206 và Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự (khoản 3 Điều 320).

<sup>7</sup> Nguồn: Thống kê hàng năm của Tòa án nhân dân tối cao.

<sup>8</sup> Theo số liệu Thống kê hàng năm của Tòa án nhân dân tối cao.

